TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST Ngày: 15/7/2022 V/v: "Ly hôn giữa chị H và anh T"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H – Sinh năm: 1993 *(vắng mặt)*

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Bái Dương, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Cao Văn T – Sinh năm: 1987 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và tại bản tự khai ngày 21/4/2022, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Cao Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Sau khi kết hôn vợ cH chung sống được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Cao Văn T trai gái, cờ bạc, thời gian từ khi chị mang bầu được ba tháng anh T không quan tâm gì đến chị, bản thân chị cũng

như gia đình anh T đã khuyên bảo góp ý rất nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên vợ cH chị đã ly thân. Chị xác định tình cảm vợ cH đã T sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn T.

Về con chung: Vợ cH có 01 con chung là Cao Duy N, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2014 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị sẽ tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Cao Văn T;

Con chung: Giao con chung Cao Duy N, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2014 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị H theo quy định của pháp luật.

Án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn, anh Cao Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Văn T hiện vẫn thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, không rõ thời điểm trở về, vì vậy không thể T hiện việc tống đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cao văn T vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Cao Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/4/2011 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, giữa chị Vũ Thị H và anh Cao Văn T nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh T không biết quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình, chăm sóc vợ con. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ cH nên chị H và anh T sống ly thân cả hai bên không gặp gỡ tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Cao Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Cao Văn T của chị Vũ Thị H

[5] Về việc giao con chung chưa thành niên: Giữa chị H và anh T có một con chung là Cao Duy N, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2014; Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào nguyện vọng của con chung; Để đảm bảo ổn định việc học tập sinh hoạt của con chung nên giao con chung Cao duy N cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách N, nghĩa vụ của cả chị Vũ Thị H và anh Cao Văn T. Khi áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con chung; Hội đồng xét xử cần xem xét đến khả năng thu nhập của các bên và điều kiện sinh hoạt hiện tại để áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con chung ở mức là 1.800.000 đồng/tháng là phù hợp. Kể từ tháng 07/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T phải có trách N thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho chị H số tiền cấp dưỡng nuôi con trên.

[7] Về tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn, anh Cao Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Cao Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.*Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Cao văn T.

2. *Giao con chung chưa thành niên:* Giao con chung Cao Duy N, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2014 cho chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị H mỗi tháng 1.800.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Cao Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004609 ngày 15 tháng 4 năm 2022. Anh Cao Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.*Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tống đạt hợp lệ, anh Cao Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Hùng	**Nguyễn Thế Bình**	**Bùi Xuân Thọ**

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã Đồng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ